

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/HC-ST

Ngày: 12-3-2025

“V/v: Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Nhật

Bà Kiều Thị Kim Dung

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Vệ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An:** Bà Lê Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 201/2024/TLST-HC ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HC ngày 19 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1944; Địa chỉ: ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1973;

2. Bà Dương Đoàn Mỹ H, sinh năm 2001;

Địa chỉ: F, Quốc lộ E, Khu A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện tỉnh L.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Ú, Chủ tịch.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Lê Thành Đ1, Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở T4.

2. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Hữu T1, Chủ tịch.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Thánh Thất Cao Đài Ban Chính Đạo;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn L, sinh năm 1950;

Địa chỉ: Ấp B ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Yên N, sinh năm 2000.

Địa chỉ: B ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

(Ông T, ông Đ1 có mặt; ông Ú, ông T1, bà H, bà N có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, lời trình bày trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa của người khởi kiện có nội dung như sau:

Ông Lê Văn Đ yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 429362 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp cho ông Lê Văn Đ ngày 20/02/2003 đối với thửa đất số 341, diện tích 1161m² và thửa đất số 440, diện tích 1916m², cùng tờ bản đồ số 5, cùng loại đất trồng lúa; tọa lạc tại ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ QSDĐ/0407-LA do Ủy ban nhân dân tỉnh L cấp cho Thánh Thất Cao Đài Ban Chính Đạo ngày 04/3/2003 đối với thửa đất số 2168, diện tích 4728m², tờ bản đồ số 5, loại đất trồng lúa; tọa lạc tại ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Lý do: Nguồn gốc thửa đất số 2168, diện tích 4728m², tờ bản đồ số 5, loại đất trồng lúa; tọa lạc tại ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Long An là do cha mẹ của ông Đức T2 cho từ năm 1990, đất có cột mốc ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định lâu dài trên 30 năm không ai tranh chấp.

Đến tháng 6/2024 ông Lê Văn Đ kiểm tra thì phát hiện thửa đất số 2168, diện tích 4728m², tờ bản đồ số 5 ông Đ đang quản lý và sử dụng nhưng Ủy ban nhân dân tỉnh L đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Thánh Thất Cao Đài Ban Chính Đạo; thửa đất số 341, diện tích 1161m² và thửa đất số 440, diện tích 1916m², cùng tờ bản đồ số 5 do T Cao Đài Ban Chính Đạo trực tiếp quản lý sử dụng nhưng Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn Đ.

Tại Công văn số 11226/UBND-NCTCD ngày 01/11/2024 của Ủy ban nhân

dân tỉnh L trình bày có nội dung như sau:

Qua xem xét Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến về thông tin hồ sơ cấp giấy chứng nhận cho Thánh Thất Cao Đài Ban Chính Đạo xã L đối với thửa đất số 2168, diện tích 4728m², tờ bản đồ số 5, xã L, huyện C như sau: Thánh Thất C xã L có Đơn xin đăng ký quyền sử dụng 16 thửa đất; trong đó có thửa đất số 2168, tờ bản đồ số 05, diện tích 4728m², loại đất lúa và được Ủy ban nhân dân xã L ký xác nhận vào đơn ngày 15/8/2002. Ngày 15/9/2002 Ủy ban nhân dân xã L có tờ trình về việc đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giải quyết các trường hợp chưa đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 21/10/2002 Phòng Nông nghiệp địa chính huyện C (nay là Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C) có biên bản xác minh nguồn gốc đất số 01/XM.NN.ĐC đối với các thửa đất xét duyệt để trình cấp giấy chứng nhận, trong đó có thửa đất số 2168 của Thánh Thất C xã L. Nguồn gốc đất do ông Lê Văn H1 làm thủ tục hiến cho Thánh Thất C xã L năm 1958. Ngày 30/10/2002 Ủy ban nhân dân huyện C có Tờ trình số 85/TT.UB phê duyệt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Thánh Thất C xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 27/02/2003 Sở Địa chính (nay là Sở T4) có Tờ trình số 54/TT-ĐC đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Thánh T3 Cao Đài Ban Chính Đạo xã L, huyện C gồm có 16 thửa đất trong đó có thửa đất số 2168, diện tích 4728m², loại đất lúa.

Ngày 04/3/2003 Ủy ban nhân dân tỉnh B Quyết định số 849/QĐ.UB về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho T Cao Đài Ban Chính Đạo, xã L, huyện C và Ủy ban nhân dân tỉnh L đã ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ QSDĐ 0407-LA ngày 04/3/2003 cho Thánh T3 Cao Đài Ban Chính Đạo xã L, huyện C gồm 16 thửa đất; trong đó có thửa đất số 2168, diện tích 4728m², loại đất lúa.

Do đó, đối với đề nghị của ông Lê Văn Đ yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ QSDĐ 0407-LA do Ủy ban nhân dân tỉnh L cấp cho Thánh Thất Cao Đài Ban Chính Đạo ngày 04/3/2003 đối với thửa đất số 2168, diện tích 4728m², tờ bản đồ số 5, loại đất trồng lúa là không có cơ sở. Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An bác đơn yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Đ.

Tại Công văn số 16110/UBND-TD ngày 11/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An trình bày có nội dung như sau:

Qua xem xét nội dung báo cáo của Phòng T tại Văn bản số 10694/TNMT-PC ngày 05/12/2024, Ủy ban nhân dân huyện C nêu ý kiến đến Tòa án nhân dân tỉnh Long An như sau: Theo Văn bản số 7007/CN.VPĐKĐĐ-KTLT ngày 03/12/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện C về việc cung cấp thông tin

đất đai thì qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ về đất đai trên địa bàn huyện C không tìm thấy hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lê Văn Đ đối với thửa đất số 341, 440, cùng tờ bản đồ số 05 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 20/02/2003, vị trí đất tọa lạc tại xã L, huyện C, tỉnh Long An. Do đó, không đủ cơ sở nêu ý kiến đối với nội dung cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lê Văn Đ.

Việc người khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 429362 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 20/02/2003 cho ông Lê Văn Đ đối với thửa đất số 341, 440 cùng tờ bản đồ số 05, vị trí đất tọa lạc tại xã L, huyện C, tỉnh Long An, Ủy ban nhân dân huyện C đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử theo quy định.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Thánh Thất C Ban Chính Đạo do ông Lê Văn L đại diện được bà Đỗ Thị Yến N là người đại diện theo ủy quyền trình bày tại bản tự khai ngày 25/10/2024, nội dung như sau:

Việc Ủy ban nhân dân tỉnh L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ QSDĐ/0407-LA ngày 04/3/2003 cho Thánh Thất Cao Đài Ban Chính Đạo đối với thửa đất số 2168, tờ bản đồ số 5, diện tích 4728m² loại đất trồng lúa; tọa lạc tại ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 429362 ngày 20/02/2003 cho ông Lê Văn Đ đối với thửa đất số 341, diện tích 1161m² và thửa đất số 440, diện tích 1916m², cùng tờ bản đồ số 5, cùng loại đất trồng lúa; tọa lạc tại ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Tuy nhiên, khi hai bên kiểm tra đối chiếu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hiện trạng sử dụng thì có nhầm lẫn và sai sót như sau:

Thực tế ông Lê Văn Đ đang trực tiếp quản lý và sử dụng trọn thửa đất số 2168, diện tích 4728m², hiện đang nuôi trồng thủy sản. Đất có cột mốc ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định lâu dài, không ai tranh chấp.

Thửa đất số 341, diện tích 1161m² và thửa đất số 440, diện tích 1916m², cùng tờ bản đồ số 5 do T Cao Đài Ban Chính Đạo trực tiếp quản lý và sử dụng trọn thửa. Đất có cột mốc ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định lâu dài, không ai tranh chấp.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ2, T Cao Đài Ban Chính Đạo đồng ý hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 429362 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp cho ông Lê Văn Đ ngày 20/02/2003 đối với thửa đất số 341 và thửa đất số 440, cùng tờ bản đồ số 5; tọa lạc tại ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số và o sổ QSDĐ/0407-LA do Ủy ban nhân dân tỉnh L cấp cho Thánh Thất Cao Đài Ban Chính Đạo ngày 04/3/2003 đối với thửa đất số 2168, tờ bản đồ số 5; tọa lạc tại ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Long An để hai bên được quyền đăng ký cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng theo hiện trạng sử dụng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng Hành chính.

Về nội dung: Qua xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa cho thấy ông Lê Văn Đ đang trực tiếp quản lý và sử dụng trọn thửa đất số 2168, diện tích 4728m², trên đất có một ngôi mộ, một ao nuôi tôm, hướng Nam tiếp giáp lối đi công cộng, hướng Bắc giáp rạch, xung quanh có bờ ao, có trồng hàng dừa. Thửa đất số 341, diện tích 1161m² và thửa đất số 440, diện tích 1916m², cùng tờ bản đồ số 5 do T Cao Đài Ban Chính Đạo trực tiếp quản lý và sử dụng trọn thửa, đang trồng lúa. Việc Ủy ban nhân dân tỉnh L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Thánh Thất Cao Đài Ban Chính Đạo đối với thửa đất số 2168, tờ bản đồ số 5 và Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn Đ đối với thửa đất số 341, 440, tờ bản đồ số 05 cùng tọa lạc tại xã L, huyện C, tỉnh Long An không kiểm tra hiện trạng, xác định vị trí và đối tượng thực tế sử dụng mà chỉ căn cứ vào hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của T Cao Đài Ban Chính Đạo và biên bản xác minh nguồn gốc đất nên cấp không đúng vị trí và đối tượng thực tế sử dụng. Nội dung này được chứng minh qua lời trình bày của ông T, bản tự khai của bà N và biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án tỉnh Long An ngày 11/12/2024. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Đ là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Lê Văn Đ yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 429362 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp cho ông Lê Văn Đ ngày 20/02/2003 đối với thửa đất số 341, diện tích 1161m² và thửa đất số 440, diện tích 1916m², cùng tờ bản đồ số 5, cùng loại đất trồng lúa; tọa lạc tại ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ QSDĐ/0407-LA do Ủy ban nhân dân tỉnh L cấp cho Thánh Thất Cao Đài Ban Chính Đạo ngày 04/3/2003 đối với thửa đất số 2168, diện tích 4728m², tờ bản đồ số 5, loại đất trồng lúa; tọa lạc tại ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Đây là khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng Hành chính.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Tháng 6/2024 ông Lê Văn Đ kiểm tra thì phát hiện thửa đất số 2168, diện tích 4728m², tờ bản đồ số 5 ông Đ đang quản lý và sử dụng nhưng Ủy ban nhân dân tỉnh L đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Thánh Thất Cao Đài Ban Chính Đạo; thửa đất số 341, diện tích 1161m² và thửa đất số 440, diện tích 1916m², cùng tờ bản đồ số 5 do T Cao Đài Ban Chính Đạo trực tiếp quản lý sử dụng nhưng Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn Đ. Do đó, ngày 08/8/2024 ông Đ làm đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Long An là trong thời hiệu, vì vậy Tòa án thụ lý giải quyết là đúng quy định tại Điều 116 của Luật Tổ tụng Hành chính.

[3] Về việc tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và đối thoại: Tòa án đã có thông báo cho các đương sự nhưng người bị kiện vắng mặt, người khởi kiện có đơn đề nghị không tiến hành đối thoại, nên Tòa án lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành đối thoại được theo quy định của Điều 135, 137 Luật Tổ tụng Hành chính.

[4] Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện ông Nguyễn Văn Ú, ông Đào Hữu T1; người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Dương Đoàn Mỹ H, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Yến N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng Hành chính Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử vắng mặt ông Ú, ông T1, bà H, bà N là phù hợp.

[5] Về hình thức và thẩm quyền ban hành quyết định:

Ủy ban nhân dân tỉnh L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số số vào sổ QSDĐ/0407-LA ngày 04/3/2003 cho Thánh Thất Cao Đài Ban Chính Đạo đối với thửa đất số 2168, tờ bản đồ số 5, diện tích 4728m², tờ bản đồ số 5, loại đất trồng lúa; tọa lạc tại ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Long An căn cứ vào hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của T Cao Đài Ban Chính Đạo và biên bản xác minh nguồn gốc đất là đúng hình thức và thẩm quyền theo quy định của Luật Đất đai năm 1993.

Đối với thửa đất số 341, diện tích 1161m² và thửa đất số 440, diện tích 1916m², cùng tờ bản đồ số 5 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn Đ. Hiện tại, Ủy ban nhân dân huyện C không tìm thấy hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lê Văn Đ. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Long An không có căn cứ để xem xét về hình thức và thẩm quyền ban hành quyết định.

[6] Về nội dung của quyết định hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ QSDĐ/0407-LA ngày 04/3/2003 cho Thánh Thất Cao Đài Ban Chính Đạo đối với thửa đất số 2168, tờ bản đồ số 5, diện tích 4728m², loại đất trồng lúa và Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn Đ đối với thửa đất số 341, 440, tờ bản đồ số 05 cùng tọa lạc tại xã L, huyện C, tỉnh Long An. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân tỉnh L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Thánh Thất Cao Đài Ban Chính Đạo đối với thửa đất số 2168, Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất 341, 440 cho ông Đ không kiểm tra hiện trạng, xác định vị trí và đối tượng thực tế sử dụng; thực tế ông Lê Văn Đ đang trực tiếp quản lý và sử dụng trọn thửa đất số 2168, diện tích 4728m², trên đất có một ngôi mộ, một ao nuôi tôm, hướng Nam tiếp giáp lối đi công cộng, hướng Bắc giáp rạch, xung quanh có bờ ao, có trồng hàng dừa. Thửa đất số 341, diện tích 1161m² và thửa đất số 440, diện tích 1916m², cùng tờ bản đồ số 5 do T Cao Đài Ban Chính Đạo trực tiếp quản lý và sử dụng trọn thửa, đang trồng lúa. Các thửa đất nêu trên đều có ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định lâu dài, không ai tranh chấp. Nội dung này được chứng minh qua lời trình bày của ông T, bản tự khai của bà N và biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án tỉnh Long An ngày 11/12/2024.

Tại phiên tòa ông Đ và đại diện T Cao Đài Ban Chính đạo đồng ý hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng liên quan đến các thửa đất nêu trên để đăng ký cấp lại cho đúng với thực tế sử dụng.

Như vậy, có cơ sở xác định Ủy ban nhân dân tỉnh L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Thánh Thất Cao Đài Ban Chính Đạo đối với thửa đất số 2168, tờ bản đồ số 5 và Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn Đ đối với thửa đất số 341, 440, tờ bản đồ số 05; cùng tọa lạc tại xã L, huyện C, tỉnh Long An là không đúng vị trí và đối tượng thực tế sử dụng, là trái với quy định tại Điều 02, Điều 20, Điều 73 Luật Đất đai năm 1993. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Đ là có căn cứ nên được chấp nhận, như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên tòa.

[7] Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng. ông Đ đã nộp và tự nguyện chịu toàn bộ chi phí này nên ghi nhận là phù hợp theo khoản 1 Điều 357, 358 Luật Tố tụng Hành chính.

Về án phí: Ủy ban nhân dân tỉnh L, Ủy ban nhân dân huyện C phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của Điều 348 Luật Tố tụng Hành chính và Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 348, Điều 357, Điều 358, Điều 116, Điều 158, Điều 30, Điều 32 Luật Tổ tụng Hành chính;

Căn cứ Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ Điều 02, Điều 20, Điều 73 Luật Đất đai năm 1993.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Đ.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 429362 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp cho ông Lê Văn Đ ngày 20/02/2003 đối với thửa đất số 341, diện tích 1161m² và thửa đất số 440, diện tích 1916m², cùng tờ bản đồ số 5, loại đất trồng lúa; tọa lạc tại ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ QSDĐ/0407-LA do Ủy ban nhân dân tỉnh L cấp cho Thánh Thất Cao Đài Ban Chính Đạo ngày 04/3/2003 đối với thửa đất số 2168, diện tích 4728m², tờ bản đồ số 5, loại đất trồng lúa; tọa lạc tại ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Ông Lê Văn Đ và T Cao Đài Ban Chính Đạo được quyền đăng ký, kê khai để được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Buộc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ công vụ cấp quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn Đ và T Cao Đài Ban Chính Đạo theo qui định của pháp luật.

2. Về chi phí tố tụng: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Văn Đ chịu 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, (ông Đ đã nộp xong).

3. Về án phí: Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện C mỗi cơ quan phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Nhật – Kiều Thị Kim Dung

Lương Minh Trí

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Minh Trí

